

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/DS-ST

Ngày: 16/4/2025

V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tiến

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Kiều

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Tố Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 240/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 51/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2025/QĐST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty T1 JACCS (JIVF)

Địa chỉ: Lầu A, Tòa nhà C, 7 N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Taniguchi N - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H (Văn bản ủy quyền số 13/2023/UQ-JIVF ngày 29/5/2023 của tổng giám đốc JIVF)

Người được ủy quyền lại: Ông Đỗ Việt T, sinh năm 1987 – Chức vụ: Nhân viên JIVF (Có mặt)

Địa chỉ: Lầu A, tòa C, 7 N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Giấy ủy quyền số 1003/2024/UQ-LM-JIVF ngày 05/11/2024.

- **Bị đơn:** Ông Hà Thanh S, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 20/9/2023 và trình bày của người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn - Công ty T1 JACCS (JIVF) trong quá trình tố tụng:

Nguyên vào ngày 19/12/2022 ông Hà Thanh S ký hợp đồng số 930210003562006000 với JIVF vay tiền mặt theo hình thức trả góp hàng tháng, cụ thể: Số hợp đồng 930210003562006000; Số tiền vay 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng); Thời hạn vay 24 Tháng; Lãi suất 2,57 %/tháng; Số tiền thanh toán mỗi tháng 2.829.305 đồng.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì ông S có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc và lãi trong vòng 24 tháng, mỗi tháng ông S phải thanh toán cho JIVF số tiền là 2.829.305 đồng vào trước hoặc đúng ngày 22 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ 27/01/2023.

Từ ngày 31/01/2023 đến ngày 29/05/2023 ông S thanh toán được cho JIVF số tiền là 14.163.010 đồng, cụ thể: Nợ gốc 8.016.488 đồng, lãi trong hạn 6.070.037 đồng, lãi quá hạn 16.485 đồng, phí quản lý khoản vay là 60.000 đồng.

Tuy nhiên, từ sau ngày 29/05/2023 đến nay, ông S không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán và cố tình lẩn tránh, mặc dù JIVF đã nhiều lần gọi điện thoại và đến nhà yêu cầu ông S thanh toán. Việc ông S không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm Điều 3; Điều 8 của hợp đồng số 930210003562006000 ngày 19/12/2022 mà hai bên đã thỏa thuận và ký kết, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của JIVF.

Do đó, Công ty T1 JACCS khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết:

Buộc ông Hà Thanh S phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho JIVF, số tiền tạm tính đến hết ngày 16/04/2025 là 59.897.019 đồng, trong đó: Nợ gốc: 41.983.512 đồng, lãi trong hạn 14.232.257 đồng, lãi quá hạn: 3.525.250 đồng, phí quản lý khoản vay: 156.000 đồng.

Ông S phải tiếp tục thanh toán cho JIVF tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 16/04/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số 930210003562006000 ký ngày 19/12/2022.

Bị đơn - Ông Hà Thanh S: Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông không đến Tòa án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

- Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Có mặt.

- Bị đơn: Vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

+ Việc chấp hành pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã thực hiện đúng trình tự tố tụng, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn yêu cầu ông S trả số tiền còn nợ do vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ông S có nơi cư trú tại ấp T, xã V, huyện C, tỉnh An Giang. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều a khoản 1 Điều 35; Điều a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp về hợp đồng dân sự, cụ thể là Hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.2 Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự:

Tại phiên tòa hôm nay: Bị đơn là ông S vắng mặt, xét thấy bị đơn đã được Tòa án niêm yết hợp lệ công khai các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa. Nhưng ông S đã vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mà không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Ông S đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nhưng ông vắng mặt không rõ lý do cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Như vậy, ông đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ hợp đồng tín dụng số 930210003562006000 ký ngày 19/12/2022 được ký kết giữa nguyên đơn với bị đơn thể hiện số tiền nguyên đơn cho ông S vay là 50.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận phương thức trả nợ thành 24 kỳ (24 tháng), mỗi kỳ 2.829.305 đồng, số tiền thanh toán kỳ cuối là 2.962.112 đồng, lãi suất vay là 2,57/tháng%, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Tuy nhiên, từ ngày 29/5/2023 đến nay thì bị đơn ngưng trả gốc cũng như lãi theo thỏa thuận cho đến nay. Số tiền hiện tại ông S còn nợ lại là 59.897.019 đồng, trong đó: Nợ gốc: 41.983.512 đồng, lãi trong hạn 14.232.257 đồng, lãi quá hạn: 3.525.250 đồng, phí quản lý khoản vay: 156.000 đồng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phía bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh đến thời điểm này ông đã thanh toán số tiền gốc, lãi, phí đã nêu trên cho nguyên đơn chưa nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xác định ông S đã hoàn thành nghĩa vụ với nguyên đơn.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp yêu cầu buộc S có nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi (gồm lãi trong hạn và quá hạn) và phí của nguyên đơn như đã nêu trên là phù hợp với Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tổng số tiền ông S có nghĩa vụ trả cho Công ty T1 JACCS tính đến ngày 16/4/2025 là: 59.897.019 đồng.

Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng: Căn cứ Điều 470 của Bộ Luật Dân sự năm 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì yêu cầu được tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đến khi bị đơn thanh toán xong khoản nợ của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14:

- Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Do bị đơn ông S có nghĩa vụ trả lại nguyên đơn số tiền 59.897.019 đồng nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Điều 463, Điều 466 và Điều 470 của Bộ Luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 94, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Công ty T1 JACCS (JIVF): Buộc ông Hà Thanh S có nghĩa vụ trả cho Công ty T1 JACCS (JIVF) số tiền còn nợ lại của Hợp đồng tín dụng số 930210003562006000 ký ngày 19/12/2022 là 59.897.019 đồng (Năm mươi chín triệu, tám trăm chín mươi bảy ngàn, không trăm mười chín) đồng. Trong đó: trong đó: Nợ gốc là 41.983.512 đồng, lãi trong hạn 14.232.257 đồng, lãi quá hạn 3.525.250 đồng và phí quản lý khoản vay 156.000 đồng.

Kể từ ngày 17/4/2025 ông Hà Thanh S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp

đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của bên cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho bên cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của bên cho vay.

2. Về án phí:

- Công ty T1 JACCS được nhận lại số tiền 1.161.000 (Một triệu, một trăm sáu mươi một ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007825 ngày 08/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Bị đơn ông Hà Thanh S phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.995.000 (Hai triệu, chín trăm chín mươi lăm ngàn) đồng.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/4/2025).

Bị đơn ông Hà Thanh S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện; Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án;
- Chi cục THA Châu Thành;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Trinh